

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC NHUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/UBND

Đức Nhuận, ngày 20 tháng 02 năm 2023

“V/v lấy ý kiến tham vấn cộng đồng về nội dung báo cáo ĐTM của Dự án thông qua hình thức đăng tải trang thông tin điện tử”

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

- Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Thực hiện Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức”.

Theo quy định tại Điều 33, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì việc tham vấn cộng đồng về nội dung báo cáo ĐTM của Dự án thông qua hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục Bảo vệ môi trường, nội dung đăng tải thông tin tham vấn (được quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường) như sau: Vị trí thực hiện dự án đầu tư; Tác động môi trường của dự án đầu tư; Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Rất mong Quý cơ quan xem xét đăng tải lên cổng thông tin điện tử để Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC NHUẬN

-----o0o-----

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN:

**DỒN ĐIỀN ĐỔI THỬA, CHỈNH TRANG
ĐỒNG RUỘNG TẠI XỨ ĐỒNG BẮC CU RA,
XÃ ĐỨC NHUẬN, HUYỆN MỘ ĐỨC**

Địa điểm thực hiện dự án: xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC NHUẬN

-----o0o-----

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN:

**DỒN ĐIỀN ĐỔI THỬA, CHỈNH TRANG
ĐỒNG RUỘNG TẠI XỨ ĐỒNG BẮC CU RA,
XÃ ĐỨC NHUẬN, HUYỆN MỘ ĐỨC**

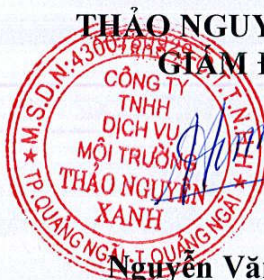
Địa điểm thực hiện dự án: xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

**CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC NHUẬN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Sơn

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH DV MT
THẢO NGUYÊN XANH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hùng

Quảng Ngãi, năm 2023

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN DỒN ĐIỀN ĐỔI THỬA, CHỈNH TRANG ĐỒNG RUỘNG TẠI XỨ ĐỒNG BẮC CU RA, XÃ ĐỨC NHUẬN, HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo văn bản số 28 /UBND ngày 20 /02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường dự án Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức)

1. VỀ VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

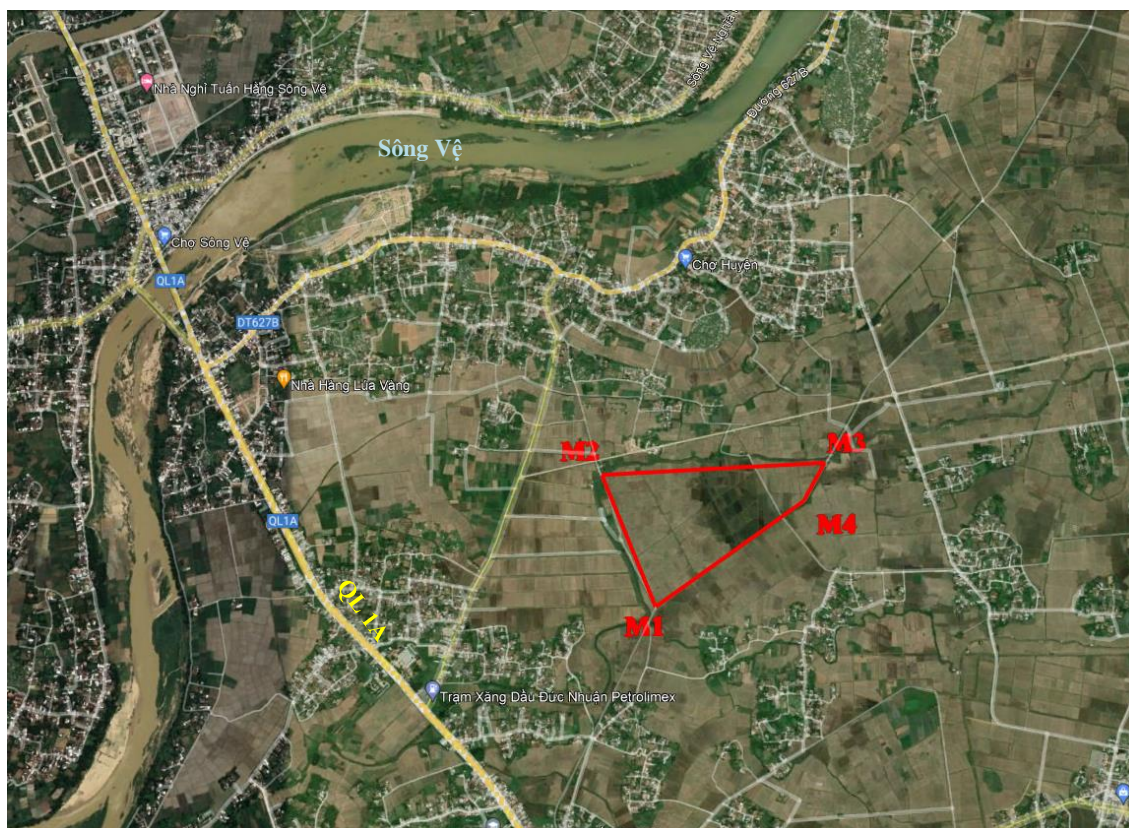
1.1.1. Tên dự án

Tên dự án: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức

1.1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận.
- Địa chỉ trụ sở làm việc: xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
- Đại diện: Ông Huỳnh Văn Sơn Chức vụ: Chủ tịch
- Điện thoại: 0255 3848 604
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023

1.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án



Hình 1.1. Sơ đồ khu vực dự án

Công trình: “Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức được xây dựng cách Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận khoảng 1km về hướng Nam;

- Phía Bắc giáp nương tiêu hiện trạng đã có.
- Phía Nam giáp kênh tưới S18-2 công trình Thủy lợi Nhạch Nham
- Phía Tây giáp nương tiêu và đường gom cánh đồng Cu Ra
- Phía Đông giáp với nương tiêu hiện trạng và kênh tưới S18-2.

1.1.4. Hiện trạng sử dụng đất

- Toàn bộ khu vực chỉnh trang đồng ruộng: 295.028m². (29,5ha), trong đó:
 - + Diện tích ruộng canh tác: 283.414m².
 - + Diện tích nương tưới, tiêu, đường nội đồng: 11.614,00m².
- Tổng số thửa : 290 thửa.

1	Tổng diện tích	m²	295.028	
1.1	Diện tích sản xuất (290 thửa)	m ²	283.414	Chiếm 96,06% tổng diện tích
+	Đất sản xuất lúa (290 thửa)	m ²	283.414	Chiếm 96,06% tổng diện tích
-	Hộ gia đình quản lý (268 thửa)	m ²	270.463	Chiếm 95,43% tổng diện tích
-	Ủy ban xã quản lý (22 thửa)	m ²	12.951	Chiếm 4,57% tổng diện tích
1.2	Diện tích đất khác	m ²	11.614	Chiếm 3,94% tổng diện tích
+	Diện tích giao thông, thủy lợi	m ²	11.614	Chiếm 3,94% tổng diện tích
2	Tổng số thửa đất sản xuất	thửa	290	
2.1	Tổng số thửa hộ gia đình QL	thửa	268	(Diện tích đất 270.463 m ²)
2.2	Tổng số thửa UBQL	thửa	22	(Diện tích đất 12.951 m ²)
3	Số hộ sản xuất	hộ	214	
3.1	Số hộ sản xuất lúa	hộ	214	

* Phân loại đất theo đối tượng sử dụng:

- Đất do hộ gia đình sử dụng giao theo Nghị định 64/CP: 251.332,00 m², gồm 268 thửa của 214 hộ;

Hộ	ĐVT	Thôn 5
Số hộ có 1 thửa	hộ	127
Số hộ có 2 thửa	hộ	56
Số hộ có 3 thửa	hộ	7
Số hộ có 4 thửa	hộ	2

- Đất Ủy ban quản lý 42.951m², gồm 22 thửa.
- Đất khác (đường, bờ, mương,...): diện tích 11.614 m².

1.1.5. Khoảng cách từ dự án đến khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

❖ Các đối tượng tự nhiên

- Đường giao thông: lân cận dự án có tuyến Quốc lộ 1A cách dự án khoảng 1km về phía Tây, tuyến đường ĐT627B cách dự án khoảng 730m về phía Bắc và tuyến đường BTXM liên thôn cách dự án khoảng 70m về phía Bắc. Nguyên vật liệu của dự án được vận chuyển chủ yếu theo trục đường này vào khu vực dự án. Ngoài ra, trong và lân cận khu vực dự án, còn một số tuyến đường nội đồng.

- Sông suối, kênh mương:

+ Sông Vệ cách dự án khoảng 1,2km về phía Bắc.

+ Kênh S18-2 thuộc hệ thống thủy lợi Thạch Nham tiếp giáp với ranh giới phía Nam và phía Đông dự án. Ngoài ra, còn có tuyến mương tiêu nội đồng hiện hữu chạy dọc ranh giới phía Tây – phía Bắc – phía Đông dự án.

- Đồi núi: Xung quanh khu vực dự án không có đồi.

❖ Các đối tượng kinh tế - xã hội

- Khu dân cư: cách vùng dự án khoảng 70m về phía Bắc và cách vùng dự án khoảng 180m về phía Nam là nhà dân, dân cư khu vực này sống thưa thớt, tập trung thành nhóm nhỏ.

- Trung tâm hành chính, trường học: Vị trí dự án cách UBND xã Đức Nhuận 1km về phía Nam, cách Trạm y tế xã Đức Nhuận khoảng 1km về phía Nam, cách Trường Tiểu học Bồ Đề khoảng 1,1km về phía Tây, cách Trường THCS Nguyễn Bá Loan khoảng 1km về phía Tây, cách Trường THPT số 2 Mộ Đức khoảng 1,1km về phía Tây,

- Các đối tượng sản xuất, kinh doanh: Các đối tượng sản xuất kinh doanh gồm dịch vụ nhà nghỉ và dịch vụ ăn uống, tạp hóa chủ yếu tập trung trên trục đường QL1A, ĐT.627B và tuyến đường BTXM liên thôn.

- Các công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử: Dự án cách xa các công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử.

1.1.6. Mục tiêu, loại hình, quy mô của dự án

a. Mục tiêu dự án

- Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng nhằm tạo mặt bằng liên vùng với các xứ đồng xung quanh; bố trí lại hệ thống kênh tưới, tiêu, bờ thửa một cách hợp lý có khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu đưa cơ giới hoá nông nghiệp vào đồng ruộng.

- Sử dụng và khai thác có hiệu quả nguồn nước kênh S18-2 hiện có và cải tạo lại đất đai để chuyển đổi mùa vụ, tăng năng suất cây trồng; đồng thời dồn điền đổi thửa đưa cơ giới hoá vào đồng ruộng

- Kiến thiết lại đồng ruộng theo mô hình công nghiệp hoá (có bờ vùng, bờ thửa) phù hợp với điều kiện hiện tại sản xuất thủ công và trong tương lai sản xuất bằng cơ giới, cải tạo theo hướng hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn.

- Khắc phục cơ bản tình trạng ruộng đất sản xuất nông nghiệp phân tán, manh mún, tiết kiệm sức lao động, giảm giá thành; tạo thuận lợi cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích.

- Thực hiện dồn điền đổi thửa theo hướng giảm dần số thửa, phấn đấu bình quân mỗi hộ được giảm xuống còn 1-2 thửa trong một vùng hoặc cùng một xứ đồng. Tạo điều kiện cho công tác quản lý đất đai ngày càng đơn giản, nề nếp và chặt chẽ hơn.

b. Quy mô dự án

Bảng 1. Tóm tắt quy mô dự án

TT	HẠNG MỤC	ĐVT	K.LƯỢNG	GHI CHÚ
A	HIỆN TRẠNG			
1	Tổng diện tích	m ²	295.028	
1.1	Diện tích sản xuất (290 thửa)	m ²	283.414	Chiếm 96,06% tổng diện tích
+	Đất sản xuất lúa (290 thửa)	m ²	283.414	Chiếm 96,06% tổng diện tích
-	Hộ gia đình quản lý (268 thửa)	m ²	270.463	Chiếm 95,43% tổng diện tích
-	Ủy ban xã quản lý (22 thửa)	m ²	12.951	Chiếm 4,57% tổng diện tích
+	Diện tích giao thông, thủy lợi	m ²	11.614	Chiếm 3,94% tổng diện tích
B	THIẾT KẾ			
I	Diện tích thiết kế	m ²	295.028	
1	- Diện tích lô sản xuất	m ²	269.396,50	Chiếm 91,31% tổng diện tích
2	- Diện tích mương tưới, tiêu nội đồng TK mới	m ²	12.539,40	Chiếm 4,25% tổng diện tích
3	Diện tích mương b' tống hiện trạng bảo lưu	m ²	344,22	Chiếm 0,12% tổng diện tích
4	- Diện tích đường nội đồng TK mới	m ²	11.427,88	Chiếm 3,87% tổng diện tích
5	- Diện tích đường hiện trạng bảo	m ²	1320,00	Chiếm 0,45% tổng diện tích

TT	HẠNG MỤC	ĐVT	K.LƯỢNG	GHI CHÚ
	lưu			
6	- Diện tích mất đất sản xuất	m ²	14.017,5	Tỷ lệ mất đất bình quân 4.946%, bình quân giảm 24,73m ² /sào
II	Lô sản xuất	lô	30	
III	San ủi mặt bằng		-	
1	Khối lượng đào nạo bóc lớp đất mặt	m ³	56968.00	Đào ủi dồn đóng lớp đất mặt sau đó san trả lại mặt bằng
2	Khối lượng đắp ruộng trũng	m ³	23205.52	Tận dụng đất đào để đắp
3	Khối lượng đào ủi đất cấp II (đất sét)	m ³	54747.15	
4	Đắp nền đường	m ³	5842.33	Tận dụng đất đào để đắp
5	Đào mương	m ³	1037.27	
6	Đắp bờ mương	m ³	1971.65	Tận dụng đất đào để đắp
7	Tổng chiều dài ống buy D50(cm)	m	60.00	Lắp đặt tại các vị trí mương tưới tiêu bằng qua đường

1.2. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CỦA DỰ ÁN

1.2.1. Các hạng mục công trình chính

Căn cứ vào điều kiện địa hình, độ cao và các công trình hiện có để bố trí diện tích cho từng lô và hệ thống kênh tưới tiêu, bờ lô.

1.2.1.1. Bố trí lô

Do phụ thuộc địa hình và các công trình sẵn có nên kích thước lô không đồng đều nhau, nhưng vẫn đủ đáp ứng cho các công cụ phục vụ nông nghiệp đưa vào hoạt động như vòng quay của máy công cụ nông nghiệp.

Tổng diện tích hiện trạng chưa dồn điền chỉnh trang: 295.028,00 (m²)

- Tổng số lô thiết kế: 30 lô

- Lô có diện tích lớn nhất: 14.367,32(m²)

- Lô có diện tích nhỏ nhất: 3.971,96(m²)

- Kích thước lô có chiều rộng 40 – 70m, chiều dài từ 100 – 200m

***Cao trình thiết kế trong lô:** Dựa vào địa hình khu ruộng thực tế và các ý kiến của cán bộ địa phương kết hợp với một số hộ người dân canh tác trên các thửa ruộng

đó chọn một số đám ruộng điển hình cần cải tạo tới cao trình đó làm chuẩn sau đó đưa ra lấy ý kiến trước dân và chọn làm cao trình thiết kế trong lô theo từng khu như sau:

- Khu đồng Cu Ra có cao trình từ : +3.25 đến +3.35m(tại thửa 450 tờ bản đồ số 20 thuộc hộ bà Trần Thị Sỹ thôn 5).

1.2.1.2. Diện tích

Diện tích thiết kế: 295.028m². Trong đó:

Loại đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ (%)
- Diện tích lô sản xuất	m ²	269.396,50	Chiếm 91.31%
- Diện tích mương tưới, tiêu nội đồng TK mới	m ²	12.539,40	Chiếm 4.25%
- Diện tích mương ã tổng hiện trạng bảo lưu	m ²	344,22	Chiếm 0.12%
- Diện tích đường nội đồng TK mới	m ²	11.427,88	Chiếm 3.87%
- Diện tích đường hiện trạng bảo lưu	m ²	1.320,00	Chiếm 0.45%

1.2.1.3. Kênh mương tưới, tiêu, bờ lô và đường giao thông nội đồng

a. Hệ thống mương tưới, tiêu nội đồng:

- Mương tưới tiêu kết hợp, L=9.793,90m, gồm 24 tuyến diện tích chiếm đất 12.883,62m². Trong đó:

- Làm mới 23 tuyến, L=9220.20m, diện tích chiếm đất 12.539,40m²:

Mặt cắt ngang kênh:

+ Kích thước mặt cắt: đáy kênh B = 0,3m, cao H = 0,6m, m=0.25, i=0.05%,

+ Bờ kênh : B^{bờ} = 0,4m, hệ số mái m = 1:0.5.

+ Ống buy D50(cm): L=60m có kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2cm.

- Đã có 01 tuyến tận dụng lại, L=573.70m, diện tích chiếm đất 344,22m²

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG

Tên mương	C/dài	B chiếm đất (m)	Đáy (m)	Bờ (m)	C/ cao (m)		Diện tích (m ²)
	(m)				đào	đắp	
Mương 01	611	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	1099.8
Mương 02	226	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	406.8

Mương 03	610.2	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	1098.36
Mương 04	127	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	228.6
Mương 05	572.3	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	1030.14
Mương 06	336.8	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	606.24
Mương 07	158	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	284.4
Mương 08	443	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	797.4
Mương 09	352	1.8	0.3	0.4	0.3	0.3	633.6
Mương 10	105	1.59	0.3	0.4	0.3	0.3	166.95
Mương 11	611	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	702.65
Mương 12	611	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	702.65
Mương 13	210	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	241.5
Mương 14	210	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	241.5
Mương 15	611	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	702.65
Mương 16	611	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	702.65
Mương 17	422.7	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	486.105
Mương 18	422.7	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	486.105
Mương 19	262	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	301.3
Mương 20	262	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	301.3
Mương 21	255	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	293.25
Mương 22	255	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	293.25
Mương 23	935.5	1.15	0.3	0.4	0.3	0.3	1075.825
Mương 24	573.7	0.60					344.22
	9793.90						12883.62

Ngoài các tuyến mương đất được bố trí thiết kế mới để đảm bảo tưới tiêu cho từng khu vực thì còn có hệ thống kênh bê tông hiện có trên cánh đồng cần phải bảo lưu. Để đảm bảo ổn định cho các tuyến kênh này trong quá trình thi công phải chú ý chừa hành lang bảo vệ mỗi bên 1m để đảm bảo ổn định dọc theo tuyến kênh bê tông bảo lưu này.

b. Đường nội đồng:

Công trình Giao thông, cấp IV theo thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; và đường loại D (đồng bằng) theo quyết định 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022.

- Đường nội đồng 07 tuyến, L=3.287,20m, diện tích chiếm đất: 12747,88 m²

Trong đó:

- Làm mới 06 tuyến L=3023.20m, diện tích chiếm đất 11.427,88m²:

+ Kích thước: Bnền=3.5m, độ dốc ngang nền đường i=4%, H=0.5m, mái đắp m=1.1.

- Đã có 01 tuyến tận dụng lại, L=264,00m, diện tích chiếm đất:1.320,00m²

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG

TT	Kích thước nền đường			Diện tích
	Dài	Rộng	Cao	chiếm đất
	(m)	(m)	(m)	(m ²)
Tuyến 01	611	3.9	0.5	2382.9
Tuyến 02	210	3.9	0.5	819
Tuyến 03	611	3.9	0.5	2382.9
Tuyến 04	422.7	3.9	0.5	1648.53
Tuyến 05	262	3.9	0.5	1021.8
Tuyến 06	906.5	3.5	0.5	3772.75
Tuyến 07	264	5	0.5	1320
	3287.2			12747.88

1.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Công trình mương tưới, tiêu nội đồng: xây dựng hệ thống tưới tiêu nội đồng hợp lý, nhằm đảm bảo phương án cấp nước vào đồng ruộng và tiêu nước trong trường hợp quá tải hoặc tiêu nước mưa chảy tràn triệt để, tránh gây ngập úng cục bộ. Mương tiêu nước đảm bảo tiêu thoát nước của đồng ruộng. Nước sau tiêu thoát ra hệ thống tiêu nước chung trên các lô thửa dự án.

- Công trình thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, CTNH: Sau khi thi công dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng hoàn thiện, công trình sẽ được bàn giao cho UBND xã Đức Nhuận quản lý. Sau đó, UBND xã sẽ chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp đổi GCNQSD đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân theo Luật Đất đai và bàn

giao lô thửa cho các hộ dân quản lý, sử dụng. Vì vậy, trong giai đoạn vận hành, dự án không có hoạt động gây phát sinh các chất thải ô nhiễm môi trường.

1.3. Nguyên liệu, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

1.3.1 Nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ thi công của dự án:

Bảng 6. Thống kê khối lượng nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án

TT	HẠNG MỤC	ĐVT	K.LƯỢNG	GHI CHỈ
1	Khối lượng đào nạo bóc lớp đất mặt	m ³	56968.00	Đào ủi dồn đống lớp đất mặt sau đó san trả lại mặt bằng
2	Khối lượng đắp ruộng trũng	m ³	23205.52	Tận dụng đất đào để đắp
3	Khối lượng đào ủi đất cấp II (đất sét)	m ³	54747.15	
4	Đắp nền đường	m ³	5842.33	Tận dụng đất đào để đắp
5	Đào mương	m ³	1037.27	
6	Đắp bờ mương	m ³	1971.65	Tận dụng đất đào để đắp
7	Tổng chiều dài ống buy D50 (cm)	m	60.00	Lắp đặt tại các vị trí mương tưới tiêu băng qua đường

❖ Nguồn cung cấp điện, nước cho quá trình thi công dự án

Với đặc thù dự án, không sử dụng điện, nước phục vụ quá trình thi công.

❖ Các sản phẩm của dự án

Sau khi dự án hoàn thành sẽ dồn điền đổi thửa, kiến thiết lại đồng ruộng theo mô hình công nghiệp hoá (có bờ vùng, bờ thửa) bố trí lại hệ thống kênh tưới, tiêu, tạo mặt bằng liên vùng với các xứ đồng xung quanh, phù hợp với điều kiện hiện tại sản xuất thủ công và trong tương lai đưa cơ giới hoá vào đồng ruộng. Đồng thời, sử dụng và khai thác có hiệu quả nguồn nước kênh S18-2 hiện có và cải tạo lại đất đai để chuyển đổi mùa vụ, tăng năng suất cây trồng.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Sau khi thi công dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng hoàn thiện, công trình sẽ được bàn giao cho UBND xã Đức Nhuận quản lý. Sau đó, UBND xã sẽ chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp đổi GCNQSD đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân theo Luật Đất đai và bàn giao lô thửa cho các hộ dân quản lý, sử dụng.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

1.5.1. Yêu cầu chung

Để thi công đúng tiến độ và đúng kỹ thuật cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- UBND xã thành lập Ban quản lý để trực kiểm tra giám sát trong quá trình thi công.

- Địa phương chịu trách nhiệm kiểm kê lập phương án hỗ trợ đền bù mô mã để giải phóng mặt bằng.

- Đơn vị thi công thực hiện đúng theo yêu cầu trong thiết kế.

1.5.2. Biện pháp thi công

a. Loại máy thi công

- *Máy ủi*: Sử dụng các loại máy ủi tương đương 75CV để san ủi phần chênh lệch thửa và phá dỡ bờ hiện trạng.

- *Máy đào*: Sử dụng máy đào 0,8m³ (có thể sử dụng loại 0,3m³) để đào mương nội đồng, sau đó hoàn thiện bằng thủ công.

- *Máy cày*: Có thể sử dụng máy công nông hoặc sức kéo gia súc tại địa phương để cày bừa và hoàn thiện mặt bằng.

b. Biện pháp thi công

- *Thi công cơ giới*: Bao gồm bóc trả lớp đất màu, san ủi phần chênh lệch thửa và phá dỡ bờ hiện trạng, san ủi điều động đất đi nơi khác, đắp đường nội đồng, đào mương tưới tiêu và cày xới hoàn thiện mặt bằng.

- *Thi công thủ công*: Đắp mương tưới tiêu nội đồng và bờ vùng.

c. Giải pháp chống sụt lún khi thu hồi đất dư thừa

- Để hạn chế việc sụt lún sau khi hoàn thiện mặt bằng tại những vị trí thu hồi đất, trong quá trình hoàn thiện mặt bằng yêu cầu đơn vị thi công phải sử dụng thiết bị san ủi, trả mặt bằng cho phù hợp và theo từng lớp có chiều cao tối đa 20cm.

- Phải bố trí hành trình của các thiết bị san và vận chuyển đất một cách hợp lý để sao cho có thể tận dụng tối đa tác dụng đầm nén trong quá trình di chuyển các thiết bị đó, giảm thiểu được các vết lún bánh xe và tránh tình trạng đầm nén không đều dẫn đến sụt lún cục bộ sau khi đưa vào sử dụng.

1.5.3. Các bước thi công ở công trình

- *Bước 1*: Thu dọn mặt bằng, lên ga xác định kích thước từng lô theo thiết kế.

- *Bước 2*: Đào bóc lớp đất màu và dồn đồng theo luống.

- *Bước 3*: San ủi phần chênh lệch của thửa và phá bờ (diện tích dồn điền)

- *Bước 4*: Thu hồi và vận chuyển phần đất dư thừa.

- *Bước 5*: San trả lớp đất màu.

- *Bước 6*: Đắp bờ lô, mương và đường nội đồng.

- *Bước 7*: Cày xới và hoàn thiện mặt bằng.

1.5.4. Những sai số cho phép sau thi công

- Kích thước trong 1 lô cụ thể sai lệch không quá $\pm 2\%$.

- Kích thước cục đất lớn nhất sau khi san ≤ 5 cm.

1.5.5. Kiểm tra, giám sát và hoàn trả công

- Việc san ủi phân chênh lệch thửa và phá bờ phải thực hiện theo chỉ dẫn trong bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và mức độ cho phép của quy trình cải tạo xây dựng đồng ruộng.

- Sau khi hoàn thành từng lô hoặc công đoạn hoàn thiện đơn vị thi công phải thiết lập hồ sơ hoàn công, thông báo cho đơn vị giám sát thi công, đơn vị thiết kế để kiểm tra, nghiệm thu và chấp nhận công việc thực hiện, đồng thời phải có tiếp nhận của địa phương mới được rời khỏi khu vực.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án

Dự án dự kiến thực hiện vào năm 2022-2023. Thời gian triển khai xây dựng việc chỉnh trang đồng ruộng, dồn điền đổi thửa dự kiến khoảng giữa tháng 1/2023.

1.6.2. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư cho dự án khoảng: **3.368.215.409 VNĐ**.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng đồng ruộng	1.983.337.562	đồng
- Chi phí quản lý dự án	52.306.021	đồng
- Chi phí tư vấn	224.943.496	đồng
- Chi phí khác	1.107.628.331	đồng

1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Trong quá trình thi công xây dựng Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận sẽ quản lý, theo dõi xuyên suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án được hình thành trên cơ sở chỉnh trang đồng ruộng hiện hữu, sau khi hoàn thiện sẽ bàn giao cho UBND xã Đức Nhuận quản lý. Sau đó, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp đổi GCNQSD đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân theo Luật Đất đai. Người dân sẽ triển khai hoạt động mùa vụ sau khi được bàn giao thửa.

2. VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

2.1. Đánh giá tác động môi trường giai đoạn xây dựng dự án

2.1.1. Đánh giá tác động do việc chiếm dụng đất

Khu đất thực hiện dự án có tổng diện tích 295.028 m² tại xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức; là đất sản xuất nông nghiệp lúa nước 2 mùa vụ đã được UBND tỉnh giao cho UBND xã Đức Nhuận quản lý, thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. Trên khu đất không có nhà dân. Trong quá trình thực hiện phương án dồn điền đổi thửa, sẽ hoàn trả mặt bằng và bàn giao đồng ruộng cho UBND xã quản lý cấp lại cho các hộ dân. Vì vậy, dự án không bị ảnh hưởng do chiếm dụng đất.

2.1.2. Đánh giá tác động trong giai đoạn giải phóng mặt bằng

Mặt bằng dự án hiện tại là đồng ruộng lúa nước 2 mùa vụ, địa hình tương đối dốc có dạng bậc thang thấp dần theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc. Để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa ruộng đất cần đào đắp, san gạt đồng ruộng theo cao trình thiết kế, đảm bảo cao độ tưới tiêu nước cho cánh đồng khi vào mùa vụ.

Với đặc thù dự án, các tác động từ hoạt động giải phóng, san gạt mặt bằng được đánh giá là đáng kể. Chủ yếu các tác động môi trường phát sinh từ công tác bóc lớp đất màu, đào đắp đất dư thừa (56.968 m³), chỉnh trang đồng ruộng phủ lại lớp đất màu.

Khi triển khai dự án, toàn bộ diện tích đất trong khu vực sẽ được người dân thu hoạch lúa và cây trồng để bàn giao cho UBND xã thực hiện dự án.

2.1.3. Đánh giá dự báo các tác động do bụi, khí thải từ quá trình thi công

a. Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động san nền tạo mặt bằng

Khu vực thực hiện dự án có cos nền cao hơn so với cao độ thiết kế, do đó chủ dự án sẽ tiến hành đào đất để tạo mặt bằng cho dự án đến cao độ thiết kế nhằm đảo bảo cao trình tưới tiêu nước hợp lý. Khối lượng đất đào san nền tại khu vực dự án dư thừa sau khi chỉnh trang đồng ruộng.

Các thiết bị máy móc như: máy đào, máy xúc, máy cày,... thực hiện các công tác đào, đắp đất... để thi công xây dựng san ủi mặt bằng và tuyến đường bờ lô, đường nội đồng, sẽ gây phát sinh bụi đất trong khu vực công trường xây dựng và dọc theo tuyến đường thi công. Trong quá trình đào đắp, lượng bụi phát sinh phụ thuộc vào khối lượng, thành phần đất đào đắp, độ ẩm và điều kiện thời tiết.

Qua kết quả tính toán so sánh với quy chuẩn chất lượng môi trường không khí xung quanh cho thấy, nồng độ bụi lơ lửng phát sinh do các hoạt động đào, đắp đất có nồng độ thấp hơn so với giá trị tối đa được quy định QCVN 05:2013/BTNMT. Tuy nhiên khu vực công trình dự án tương đối lớn, xung quanh là đất trồng lúa, hoa màu và có dân cư sinh sống cách dự án gần nhất là 70m, nên đối tượng chịu tác động chủ yếu là công nhân trực tiếp tham gia thi công xây dựng. Vì vậy trong quá trình thi công chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu có phương án thi công hợp lý nhằm giảm thiểu bụi trong quá trình san gạt, thi công xây dựng các hạng mục dự án.

b. Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị

Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (đất đắp san nền, đường bờ lô, đường nội đồng), đất dư thừa ra khỏi dự án, máy móc thiết bị của dự án sẽ phát sinh bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí ở khu vực dự án và dọc theo các tuyến đường vận chuyển. Đối tượng chịu tác động: Đối tượng chịu tác động nhiều nhất bởi bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển là công nhân thi công tại công trường, cộng đồng dân cư ở khu vực dự án và dọc các tuyến đường vận chuyển (đường BTXM liên thôn, đường ĐT.627B và QL1A).

c. Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường

Trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, tại khu vực dự án sẽ có nhiều máy móc, thiết bị phục vụ cho việc công tác xây dựng như máy đào, máy ủi, máy cày,... Một số máy móc, thiết bị sử dụng nhiên liệu là dầu DO do đó sẽ phát thải ra những chất như bụi, NO_x, SO₂, CO, VOC... làm ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí xung quanh.

Việc xác định tải lượng của nguồn thải có thể dựa vào các số liệu thống kê của WHO (Tổ chức Y tế Thế giới). Hệ số phát thải được trình bày bảng sau:

Bảng 2.1. Hệ số phát thải của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường

Tác nhân gây ô nhiễm	Ước tính hệ số phát thải
Khối thải của các phương tiện thi công cơ giới có chứa bụi, CO, hydrocacbon, SO ₂ , NO _x ... (3,5 – 16 tấn)	Bụi: 4,3 kg/tấnDO SO ₂ : 20S kg/tấnDO NO _x : 70 kg/tấnDO CO: 14 kg/tấnDO

Với S là hàm lượng lưu huỳnh có trong dầu DO, S = 0,05%. Vậy hệ số ô nhiễm của SO₂ là 1 kg/tấnDO.

Để san nền tạo mặt bằng, dự án có sử dụng 1 máy ủi có công suất 75 CV và 1 máy đào có công suất 0,8m³ hoặc 0,3m³; máy cày.

Theo “Bảng giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi”, định mức sử dụng nhiên liệu của máy ủi là 38 lít/ca, máy đào là 65 lít/ca. Vậy lượng nhiên liệu cần cung cấp là: 1 x 38 + 1 x 65 = 103 lít/ca.

Trọng lượng riêng của dầu DO là 0,8 kg/lít. Tính được khối lượng dầu DO phục vụ hoạt động của máy móc thi công trong ngày là: 0,8 kg/lít x 103 lít/ca = 82,4 kg/ca.

Theo tài liệu “Đánh giá nhanh của Tổ chức Y tế Thế giới, 1993” có hệ số phát thải các chất gây ô nhiễm không khí từ hoạt động của các máy móc thiết bị sử dụng nhiên liệu dầu DO và khối lượng dầu DO sử dụng (82,4 kg/ca).

Nhận xét: Nồng độ các chất ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên, trên thực tế tất cả các thiết bị máy móc sẽ không hoạt động cùng một lúc mà sẽ dần trải trong toàn bộ thời gian thi công xây dựng. Do đó, nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải do hoạt động của các máy móc phát sinh trên thực tế sẽ không cao như tính toán. Chủ dự án sẽ yêu cầu nhà thầu thi công có các giải pháp để hạn chế tối đa tác động này.

Bảng 2.2. Tác động của các chất gây ô nhiễm không khí

Chất gây ô nhiễm	Tác động
Bụi	- Kích thích hô hấp, xơ hoá phổi, ung thư phổi

Chất gây ô nhiễm	Tác động
	- Gây tổn thương da, giác mạc mắt, bệnh ở đường tiêu hoá
SO _x , NO _x	- Gây ảnh hưởng hệ hô hấp, phân tán vào máu - SO ₂ có thể nhiễm độc qua da, làm giảm dự trữ kiềm trong máu - Tạo mưa axit ảnh hưởng xấu tới sự phát triển thảm thực vật - Tăng cường quá trình ăn mòn kim loại, phá huỷ vật liệu bê tông và các công trình nhà cửa - Ảnh hưởng xấu đến khí hậu, hệ sinh thái và tầng ôzôn
CO	- Giảm khả năng vận chuyển oxy của máu đến các tổ chức, tế bào do CO kết hợp với hemoglobin và biến thành cacboxyhemoglobin - Nhiễm CO sẽ ảnh hưởng đến nhiều hệ thống, cơ quan như thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, đặc biệt là các cơ quan tổ chức tiêu thụ ôxy cao như não, tim và ảnh hưởng đến sự phát triển của thai nhi... - Gây nhức đầu, suy nhược cơ thể, chóng mặt, ăn không ngon, khó thở, rối loạn cảm giác.
CO ₂	- Gây rối loạn hô hấp phổi - Gây hiệu ứng nhà kính - Tác hại đến hệ sinh thái

Tuy nhiên, nồng độ bụi và khí thải phát sinh phụ thuộc vào biện pháp thi công, chất lượng của các loại thiết bị, máy móc và điều kiện khí hậu tại thời điểm thi công, các tác động xảy ra đều mang tính chất cục bộ, tạm thời trong thời gian thi công dự án và hoàn toàn có khả năng giảm thiểu được.

2.1.4. Đánh giá, dự báo các tác động do nước thải

Trong giai đoạn thi công, các loại nước thải phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn qua toàn bộ khu vực dự án.

a. Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực dự án là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng nước khu vực dự án. Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi khuẩn gây bệnh. Đây là thành phần có thể gây ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm nếu không được xử lý.

Tuy nhiên, việc thực hiện dự án, chủ đầu tư sử dụng lao động tại địa phương, chủ yếu là người xã Đức Nhuận, phần lớn công nhân chỉ làm việc mà không sinh hoạt, ở lại công trường nên lượng nước thải sinh hoạt hầu như không phát sinh tại dự án.

b. Nước mưa chảy tràn

Theo số liệu thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thì nồng độ của các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn thông thường là N: 0,5-1,5 mg/l; P: 0,004-0,03 mg/l; COD: 10-20 mg/l và TSS: 10-20 mg/l. Nước mưa còn có thể bị ô nhiễm khi chảy qua các khu vực sân bãi có chứa các chất thải ô nhiễm như bãi chứa nguyên liệu... tính chất ô nhiễm của nước mưa trong trường hợp này bị ô nhiễm cơ học (đất, cát, rác), ô nhiễm hữu cơ và dầu mỡ. Vấn đề ô nhiễm nước mưa sẽ kéo theo sự ô nhiễm nguồn nước tại khu vực dự án và từ đó gây tác động đến môi trường nước tại khu vực và xung quanh khu vực thi công.

2.1.5. Đánh giá, dự báo các tác động do chất thải rắn

a. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là vỏ bao bì, túi nilon, chai lọ, lon vỏ hộp, rau, củ, quả, thức ăn thừa... Đây là nguồn gây ô nhiễm chính do sự phân huỷ chất hữu cơ tạo mùi hôi, nước rỉ rác và vi sinh vật gây bệnh. Nguồn ô nhiễm này nếu không được thu gom hợp lý sẽ gây ô nhiễm môi trường.

Theo ước tính, mỗi công nhân xây dựng làm việc tại khu vực dự án thải ra khoảng 0,9kg rác thải sinh hoạt mỗi ngày (*QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng*). Như vậy, với 10 công nhân lao động tại công trường mỗi ngày thì tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án là khoảng 9kg/ngày.

Với khối lượng rác thải phát sinh như trên, nếu không có biện pháp thu gom xử lý thì khả năng tích tụ trong thời gian xây dựng ngày càng nhiều và gây tác động đến chất lượng không khí do phân huỷ chất thải hữu cơ cũng như tác động đến nguồn nước mặt do tăng độ đục nguồn nước, cản trở dòng chảy, gây bồi lắng. Ngoài ra còn tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây nhiễm mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân thi công.

Tuy nhiên, phần lớn công nhân chỉ làm việc mà không sinh hoạt, ở lại công trường nên lượng chất thải sinh hoạt thực tế sẽ thấp hơn số liệu tính toán trên lý thuyết được tính toán phần trên.

b. Chất thải rắn xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, chất thải rắn phát sinh là lượng đất dư thừa từ hoạt động san gạt, chỉnh trang đồng ruộng (56.968m³). Đây là loại chất thải rắn có thể sử dụng làm đất san lấp hoặc trồng cây. Vì vậy, chủ dự án đã có phương án hợp đồng với đơn vị có nhu cầu sử dụng, bán theo đơn giá thiết kế nhằm lấy kinh phí cho việc thực hiện phương án “Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức”.

Lượng chất thải rắn rơi vãi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu không thể ước tính được chính xác khối lượng phát sinh nhưng được dự báo là không đáng kể.

Do đó, tác động do chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được đánh giá ở mức độ nhỏ và có khả năng giảm thiểu cao.

c. **Chất thải nguy hại**

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các loại phương tiện máy móc thiết bị thi công thường làm phát sinh các loại chất thải như dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, các vỏ hộp dầu mỡ,... Các loại chất thải này được liệt vào danh sách các loại chất thải nguy hại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Khối lượng chất thải nguy hại này phát sinh tùy thuộc vào số lượng phương tiện, thiết bị và khối lượng thi công, ước tính khoảng 1kg/tháng. Tiềm năng gây ô nhiễm môi trường của các loại chất thải này rất lớn, gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với chất lượng đất, nước mặt và nước ngầm trong khu vực. Tuy nhiên, thời gian thi công khá ngắn nên lượng chất thải này phát sinh rất ít và hầu hết các máy móc, thiết bị đều đem đi bảo dưỡng ở các gara xe chuyên nghiệp nên tác động của chất thải nguy hại đến môi trường khu vực dự án là không lớn cộng với môi trường tại khu vực tương đối tốt nên hoàn toàn có thể giảm thiểu, khắc phục được.

2.1.6. Đánh giá, dự báo các tác động liên quan đến tiếng ồn và độ rung

Trong giai đoạn thi công xây dựng, tiếng ồn và rung phát sinh chủ yếu từ các nguồn:

- Máy đào, máy ủi, máy cày,...
- Xe tải vận chuyển nguyên vật liệu.

Tiếng ồn gây ra do các hoạt động vận chuyển, san lấp mặt bằng và các loại máy móc thiết bị phục vụ thi công trên công trường xây dựng. Tiếng ồn có tần số cao khi các phương tiện, máy móc sử dụng nhiều, hoạt động liên tục, nhất là vào khoảng thời gian ban ngày trong giờ làm việc.

Khả năng lan truyền tiếng ồn tại khu vực thi công của dự án lan truyền tới khu vực xung quanh được xác định như sau:

$$L_i = L_p - \Delta L_d - \Delta L_c - \Delta L_{cx} \text{ (dBA)}(*)$$

Trong đó:

- L_i : Mức ồn tại điểm tính toán cách nguồn ồn một khoảng cách d (m).
- L_p : Mức ồn đo được tại nguồn đo ồn (cách 1,5 m).
- ΔL_d : Mức ồn giảm theo khoảng cách d ở tần số i

$$\Delta L_d = 20 \lg [(r_2/r_1)^{1+a}] \text{ (dBA)}.$$

+ r_1 : Khoảng cách tới nguồn ồn ứng với L_p (m).

+ r_2 : Khoảng cách tính toán độ giảm mức ồn theo khoảng cách ứng với L_i (m).

+ a : Hệ số kể đến ảnh hưởng hấp phụ tiếng ồn của địa hình mặt đất ($a=0$).

- ΔL_c : Độ giảm mức ồn qua vật cản. Khu vực dự án có địa hình rộng thoáng và không có vật cản nên $\Delta L_c = 0$.

- ΔL_{cx} : Độ giảm mức ồn sau các dải cây xanh

$$\Delta L_{cx} = \Delta L_d + 1,5Z + \beta \sum B_i \text{ (dB)}.$$

+ 1,5Z: Độ giảm mức ồn do tác dụng phản xạ của các dải cây xanh.

+ Z: Số lượng các dải cây xanh.

+ $\beta \sum B_i$: Mức ồn hạ thấp do âm thanh bị hút và khuếch tán trong các dải cây xanh.

+ β : Trị số hạ thấp trung bình theo tần số ($\beta=0,10 \div 0,20$ dB/m).

Chú thích: (*) Công thức tính trích từ Hướng dẫn chi tiết lập Bản cam kết bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2008.

Từ công thức trên kết hợp với hệ số mức ồn tại nơi cách nguồn phát sinh ồn 1,5m (Nguồn Mackernize, L.Da. 1985) ta có thể tính được độ ồn của các vị trí khác. Mức ồn từ hoạt động của các xe tải và các thiết bị thi công được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.3. Mức ồn sinh ra từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công

TT	Thiết bị thi công	Mức ồn cách nguồn 1,5m (dBA) ⁽¹⁾	Mức ồn cách nguồn 50m (dBA)	Mức ồn cách nguồn 100m (dBA)
1	Máy đào	72	41,5	35,5
2	Máy ủi	73	42,5	36,5
3	Máy cày	75	44,5	38,5
4	Xe tải	83	52,5	46,5
TCVN 3985-1999		85 dBA		
QCVN 26:2010/BTNMT		≤70 dBA		

(Nguồn: (1) - Mackernize, L.Da (1985); (2) – Tính toán theo công thức)

Ghi chú:

- TCVN 3985:1999: Âm học - mức ồn cho phép tại các vị trí làm việc.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Ở nước ta chưa có tiêu chuẩn quy định cụ thể về mức độ tiếng ồn cho công tác thi công xây dựng nói chung. Tuy nhiên, theo tiêu chuẩn đã ban hành về mức cho phép tiếng ồn tại khu vực lao động (TCVN 3985-1999) và giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn khu vực dân cư (QCVN 26:2010/BTNMT), thì mức ồn lớn nhất cho phép là 85dBA trong khu vực sản xuất và 70 dBA đối với khu dân cư.

Bảng trên cho thấy độ ồn của các phương tiện, máy móc trên công trường cách 1,5m thường dao động trong khoảng 72÷83 dBA, thậm chí có thể lớn hơn khi các loại phương tiện máy móc này hoạt động tập trung với mật độ cao. Theo các tài liệu khoa học, khi ở ngưỡng ồn 100dBA thì bắt đầu gây ra những tác động biến đổi nhịp tim và gây tác hại xấu đến hệ thần kinh của người vận hành máy móc.

Để đánh giá cụ thể mức độ tác động do sự cộng hưởng tiếng ồn từ các phương tiện, thiết bị thi công cùng phát sinh trên công trường. Mức ồn tổng cộng do các phương tiện thi công được xác định như sau:

$$L_{\Sigma} = 10 \lg \sum_1^n 10^{0,1L_i} \text{ (dBA)}^{(*)}$$

Trong đó:

L_{Σ} : Mức ồn tại điểm tính toán, dBA

L_i : Mức ồn tại điểm tính toán của nguồn ồn thứ i , dBA

Chú thích:

(*) Công thức tính trích từ Hướng dẫn chi tiết lập Bản cam kết bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2008.

Từ công thức trên, tính toán mức độ gây ồn tổng cộng của các loại thiết bị thi công tới môi trường xung quanh ở khoảng cách 20m, 30m và 50m.

Bảng 2.4. Mức ồn tổng do các phương tiện thi công gây ra

TT	Thiết bị thi công	Mức ồn cách nguồn 50m (dBA)	Mức ồn cách nguồn 100m (dBA)
1	Máy đào	64,5	58,5
2	Máy ủi		
3	Máy cày		
4	Xe tải		
TCVN 3985-1999		85 dBA	
QCVN 26:2010/BTNMT		≤70 dBA (khu vực thông thường, từ 6h-21h)	
		≤55 dBA (khu vực đặc biệt, từ 6h-21h)	

Ghi chú:

- TCVN 3985:1999: Âm học - mức ồn cho phép tại các vị trí làm việc.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Theo kết quả tính toán cho thấy, tiếng ồn sinh ra do các phương tiện vận chuyển và thi công trên công trường đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và nằm trong giới hạn cho phép đối với khu dân cư ở khoảng cách >50m.

Tuy nhiên, các tác động không diễn ra liên tục và chỉ xuất hiện khi vận hành các thiết bị. Chủ đầu tư sẽ yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động này đến công nhân trực tiếp làm việc.

2.1.7. Các tác động khác

a. Tác động đến giao thông

Trong quá trình thi công sẽ phải vận chuyển hàng chục ngàn mét khối đất dư thừa và 1 lượng đất đào, các thiết bị máy móc đến công trường trong thời gian thi công. Điều này sẽ có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động giao thông trên các tuyến

đường vận chuyển và làm bề mặt các con đường vận chuyển xuống cấp nhanh chóng và gây rạn nứt, sụt lún một số điểm trên các tuyến đường này.

b. Tác động đến môi trường kinh tế - văn hóa – xã hội

✚ Tác động tích cực

- Thúc đẩy các hoạt động dịch vụ thương mại, tăng nhu cầu về lương thực và thực phẩm nhằm phục vụ cho những người công nhân tham gia thi công dự án. Tuy nhiên nhu cầu về lương thực và thực phẩm của công nhân không nhiều nên không ảnh hưởng đến cán cân cung - cầu của khu vực. Khả năng của địa phương hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu của công trình về mọi mặt.

- Công nhân thi công dự án ưu tiên tuyển dụng là người địa phương không chỉ làm giảm những áp lực về môi trường, kinh tế - xã hội mà còn tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

✚ Tác động tiêu cực

Ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại khu vực: do những khác biệt về văn hóa, lối sống mà mâu thuẫn giữa công nhân và dân địa phương có thể xảy ra. Từ đó ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại khu vực và làm phát sinh các tệ nạn xã hội như trộm cướp, cờ bạc, mại dâm...

Gia tăng ô nhiễm môi trường: Công nhân trực tiếp sinh hoạt tại công trường sẽ làm phát sinh một lượng lớn chất thải gây ô nhiễm môi trường hay làm tăng khả năng lây lan các dịch bệnh ra môi trường xung quanh.

Áp lực tới cơ sở y tế địa phương: về trang thiết bị khám chữa bệnh, thuốc men, đội ngũ cán bộ y bác sĩ, công tác khám chữa bệnh do nhu cầu khám chữa bệnh của công nhân gia tăng.

Trong giai đoạn xây dựng, tác động tập trung công nhân chỉ mang tính chất cục bộ và chỉ diễn ra trong thời gian thi công công trình nên tác động này được đánh giá là không đáng kể. Các hoạt động xây dựng đòi hỏi khoảng 10 công nhân, chủ yếu là cán bộ chủ chốt và công nhân lành nghề. Tuy nhiên số lượng người đến làm việc chủ yếu tại địa phương nên các vấn đề nêu trên có thể quản lý được, mức độ ảnh hưởng được đánh giá là thấp.

2.2. Đánh giá, dự báo các tác động trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Sau khi dự án hoàn thiện được bàn giao cho UBND xã quản lý, thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ với các hộ dân có ruộng tại dự án. Các hộ dân sau khi nhận lô thửa dồn điền sẽ tiến hành công việc gieo xạ cho mùa vụ mới.

Thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ với các hộ dân có ruộng tại dự án. Thời gian làm thủ tục nhận đất được tiến hành khoảng 01 tháng, thời gian tiến hành thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ đến khi nào xong hết 214 hộ đúng quy định của pháp luật.

Dự án kết thúc sau khi hoàn thành phương án thi công dồn điền đổi thửa ruộng bàn giao cho người dân.

3. VỀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

3.1. Các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công xây dựng dự án

3.1.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động do bồi thường, chiếm dụng đất

- Có kế hoạch cụ thể trong công tác triển khai dự án để nhân dân thống nhất đồng tình bàn giao đất để thực hiện dự án.

- Chủ dự án phối hợp với đơn vị nhận thầu hỗ trợ chi phí cho những hộ bị ngưng sản xuất do triển khai dự án.

- Nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục cấp phép cũng như thi công hoàn thiện dự án đúng tiến độ bàn giao cho bà con có đất sản xuất.

- Khi triển khai dự án, chủ dự án sẽ thông báo cho bà con có đất liên quan dân thu hoạch lúa và cây trồng để bàn giao cho UBND xã thực hiện dự án.

- Việc san lấp mặt bằng, chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị thi công có phương án hợp lý để bảo toàn lớp đất màu cho người dân canh tác bằng cách lên kế hoạch chi tiết từng bước thực hiện dự án cũng như trình tự từng bước thi công rõ ràng.

3.1.2. Các biện pháp công trình thu gom xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt

Việc thực hiện dự án, chủ đầu tư sử dụng lao động tại địa phương, chủ yếu là người xã Đức Nhuận, phần lớn công nhân chỉ làm việc mà không sinh hoạt, ở lại công trường nên lượng nước thải sinh hoạt hầu như không phát sinh tại dự án.

b. Nước mưa chảy tràn

- Giám sát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển nhằm tránh hiện tượng rò rỉ xăng dầu và gây ảnh hưởng đến môi trường nước.

- Khi thi công dầu mỡ và các phế thải dầu mỡ từ các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị phục vụ thi công phải có nơi cất giữ và thải bỏ đúng quy định, không để nước mưa chảy tràn cuốn theo, gây ô nhiễm nguồn nước.

- Các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cần được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, hạn chế việc cuốn chất thải ra môi trường do nước mưa chảy tràn cuốn theo.

3.1.3. Các biện pháp công trình giảm thiểu tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn sinh hoạt

Để giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tại công trường. Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công bố trí các thùng chứa rác tại khu vực xây dựng để thu gom rác thải, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và đưa đi xử lý. Đồng thời yêu cầu công nhân xây dựng không vứt rác bừa bãi.

Ngoài ra, Chủ đầu tư khuyến khích đơn vị thi công sử dụng các lao động địa phương để hạn chế khối lượng chất thải rắn phát sinh. Rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết tại vị trí quy định và hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý.

b. Chất thải rắn xây dựng

- Chủ đầu tư liên hệ các đơn vị có nhu cầu sử dụng để tận dụng san lấp mặt bằng, không đổ thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Trước đó, việc thu hồi đất dư thừa sẽ được chủ đầu tư xác định khối lượng, gửi đến Sở TNMT để xác định thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản,... và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật Khoáng sản.

- Đối với các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu khi lưu thông phải phủ bạt kỹ để tránh đất, đá rơi vãi.

- Khối lượng đất tầng mặt trên diện tích đất chuyên trồng lúa được bóc tách giữ lại để phục vụ trở lại cho sản xuất lúa, đảm bảo độ dày tầng đất mặt phải bóc tách từ 20-25cm tính từ mặt đất (theo khoản 2, Điều 14, NĐ số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác)

c. Chất thải nguy hại

Trong giai đoạn xây dựng, chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính dầu, mỡ thải. Các loại CTNH này được thu gom vào thùng chứa có ghi rõ “Thùng chứa chất thải nguy hại”, đậy kỹ và tập kết trong 1 vị trí trên công trường. Đến khi đủ số lượng (hoặc kết thúc công trình), các chất thải này sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý.

Chủ đầu tư cam kết sẽ phối hợp với đơn vị thi công, đơn vị chức năng thu gom, xử lý chất thải CTNH trong suốt quá trình thi công xây dựng. Đồng thời, Nhà thầu xây dựng được yêu cầu không sửa chữa xe, máy móc thi công tại dự án (chỉ sửa chữa tại công trường trong trường hợp bất khả kháng) để giảm thiểu dầu mỡ phát sinh.

3.1.4. Các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động của bụi, khí thải

a. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng

Bụi phát sinh do hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng, tác động chủ yếu đến công nhân làm việc tại công trường và môi trường không khí khu vực dự án. Để giảm tác động xấu của bụi đến công nhân, Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công áp dụng các biện pháp sau đây:

- Hạn chế thi công cũng như vận chuyển nguyên vật liệu vào những thời điểm có gió mạnh, gió lốc.

- Thường xuyên phun nước làm ẩm trên mặt bằng thi công và tại các điểm phát sinh nhiều bụi để hạn chế bụi (đặc biệt vào các ngày khô hanh).

- Vào mùa nắng nhà thầu thi công sẽ thường xuyên thực hiện việc tưới nước rửa đường khoảng 0,4lít/m²/ngày đêm (theo QCVN 01/2021 BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng), có thể tận dụng nước mưa để rửa đường. Đặc biệt chú ý tại những đoạn đi qua khu dân cư ở hai bên đường vận chuyển vật liệu phục vụ cho dự án.

- Thực hiện thi công cuốn chiếu, thi công hoàn thiện từng khu vực để dễ dàng kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu phù hợp, không thi công dàn trải, tràn lan. Đất tầng mặt đào đến đâu phải tiến hành san gạt bồi hoàn lớp đất bề mặt nền đến đó để hạn chế bụi cuốn theo gió, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay cho công nhân thi công, có chế độ nghỉ ngơi, bồi dưỡng cho công nhân trực tiếp thi công.

b. Biện pháp giảm thiểu các tác động của bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển

- Phân bố luồng xe tải chuyên chở nguyên vật liệu ra vào công trường phù hợp, để không gây cản trở, mất an toàn giao thông, gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực; tránh các giờ cao điểm, giờ ăn và giờ nghỉ của người dân sống gần khu vực dự án.

- Khi chuyên chở vật liệu các thùng xe vận tải phải được phủ kín tránh rơi vãi ra đường; Trong trường hợp có rơi vãi đất trên đường vận chuyển thì phải thu dọn sạch sẽ tránh gây bụi và mất an toàn cho người tham gia giao thông.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, máy móc thi công, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt. Tuyệt đối không sử dụng phương tiện, máy móc thi công quá cũ, kém chất lượng;

- Trong quá trình thi công, Chủ đầu tư sẽ chỉ đạo và quán triệt với nhà thầu thi công đảm bảo quá trình vận chuyển phải tuân thủ theo đúng quy định (tuyệt đối không vận chuyển trong thời gian người dân nghỉ ngơi, tưới nước thường xuyên chống bụi, công khai tuyến đường vận chuyển và thông báo với người dân ở vùng có xe vận chuyển đi qua,...). Chủ đầu tư sẽ cân đối thời gian vận chuyển phù hợp để không gây cản trở, mất an toàn giao thông.

3.1.5. Các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh từ các thiết bị xây dựng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân đang làm việc tại dự án. Các tác động của tiếng ồn diễn ra trong suốt quá trình thi công. Các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn sẽ được áp dụng như sau:

- Đảm bảo rằng nhà thầu thi công tại khu vực dự án kiểm soát hiệu quả tiếng ồn từ các thiết bị. Việc kiểm soát tiếng ồn bao gồm:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển và các thiết bị xây dựng làm việc tại công trường.

+ Đối với các thiết bị và máy móc hoạt động không liên tục, không để chạy không tải trọng trong thời gian dài;

- Trang bị thiết bị chống ồn cục bộ cho công nhân như nút bịt tai chống ồn và bắt buộc công nhân phải mang chúng khi lao động, đặc biệt ở những vị trí có nguồn ồn lớn;

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động của máy móc thiết bị để hạn chế tác động cộng hưởng tiếng ồn;

- Bố trí thời gian hoạt động của các phương tiện thi công và vận chuyển ra vào một cách phù hợp, không gây ồn vào giờ ăn, giờ nghỉ của công nhân, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm tiếng ồn cho khu vực.

3.1.6. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

a. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực

Để giảm thiểu tác động đến giao thông đường bộ, đơn vị sẽ thực hiện:

- Bố trí thời gian, phân luồng, tuyến hợp lý trong quá trình vận chuyển.
- Việc vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng công trình, nếu gây hư hỏng tuyến đường giao thông phải thực hiện tu bổ, bảo trì để đảm bảo cho người dân đi lại.

- Các xe vận chuyển phải tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ.
- Tập kết đất dư thừa đúng vị trí, không tập kết bừa bãi gây ách tắc giao thông.
- Bố trí các biển báo hiệu công trình đang thi công, các biển quy định tốc độ cho phép.

- Để đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện đi lại qua khu vực thi công, đơn vị thi công sẽ bố trí người phân luồng, chỉ dẫn khi cần thiết.

b. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

Trong quá trình xây dựng, dự án chủ yếu mang lại tác động tích cực về mặt kinh tế - xã hội cho khu vực như: Giải quyết việc làm cho một số lao động địa phương, tăng thu nhập cho các hoạt động dịch vụ buôn bán,... Bên cạnh đó hoạt động xây dựng cũng như sự tập trung đông công nhân xây dựng sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh khu vực, có thể gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư lân cận. Để hạn chế xảy ra các vấn đề xã hội trên. Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp sau:

- Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn như đã được trình bày ở trên để giảm thiểu các tác động đến sức khỏe của người dân xung quanh và người đi đường trên các tuyến đường vận chuyển.

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu các đơn vị thi công cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trên với chính quyền địa phương trước khi triển khai thi công dự án.

- Các lao động tại địa phương có đầy đủ năng lực theo yêu cầu của các nhà thầu và có mong muốn được tuyển dụng sẽ được các nhà thầu tuyển dụng tối đa.

- Có biện pháp giáo dục, quy định cho công nhân để tránh gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực.

- Lao động nhập cư được đăng ký đầy đủ tạm trú tạm vắng và phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng quản lý lực lượng lao động này.

- Phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột giữa công nhân với người dân địa phương.

- Đảm bảo việc quản lý công nhân tham gia thi công, không để xảy ra các trường hợp mất an ninh trật tự tại khu vực (trộm, cướp, ...)

3.2. Các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn vận hành

Sau khi dự án hoàn thiện được bàn giao cho UBND xã quản lý, thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ với các hộ dân có ruộng tại dự án. Các hộ dân sau khi nhận lô thửa dồn điền sẽ tiến hành công việc gieo xạ cho mùa vụ mới. Dự án kết thúc sau khi hoàn thành phương án thi công dồn điền đổi thửa ruộng bàn giao cho người dân.

4. VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG; PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường

4.1.1. Trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng

- Lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi thường thiệt hại về đất đai, cây trồng đảm bảo đúng quy định và đúng tiến độ.

- Thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của Nhà nước và quy định mức giá của tỉnh Quảng Ngãi. Không để phát sinh mâu thuẫn và chỉ tiến hành giải phóng mặt bằng khi mọi mâu thuẫn được giải quyết.

- Công tác bồi thường công khai, chi tiết và cụ thể.

- Kết hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời tranh chấp, mâu thuẫn khi tiến hành bồi thường thu hồi đất và giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị thi công, giám sát thi công, giám sát công tác bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu đơn vị thi công phải tuân thủ các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng và phải bố trí nhân sự phụ trách có chuyên môn về môi trường; quản lý, theo dõi và giám sát chất thải phát sinh trong quá trình thi công, các vấn đề môi trường của dự án.

- Tổ chức thi công hợp lý theo phương châm làm đến đâu gọn đến đấy.

- Yêu cầu đơn vị tham gia thi công phải có nội quy an toàn lao động, trang bị đủ phương tiện bảo hộ cho công nhân.

- Có kế hoạch, quy định về an toàn lao động, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Thực hiện tốt công tác quan trắc công trình.

- Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường;

- Thời gian thực hiện chương trình quản lý môi trường sẽ xuyên suốt từ giai đoạn thi công xây dựng cho đến khi đi vào vận hành.
- Xây dựng phương án phòng chống sự cố, rủi ro như đã đề ra trong báo cáo;

Chương trình quản lý môi trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp được thể hiện dưới bảng sau:

Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG						
Giải phóng mặt bằng và xây dựng các hạng mục công trình	Tác động đến môi trường do bụi, khí thải					
	Chiếm dụng đất để san ủi mặt bằng	- Thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định		Trong giai đoạn thi công xây dựng	Đơn vị thi công	Chủ đầu tư
	Bụi và khí thải	- Xe không chở quá tải quy định, phủ bạt khi vận chuyển vật liệu. - Phủ bạt khi vận chuyển.	-			
	Tiếng ồn, độ rung	- Bảo dưỡng máy móc - Trang bị các thiết bị đệm cho máy móc.	-			
	Tác động đến môi trường do nước thải					
	Nước mưa chảy tràn	Khơi thông các dòng chảy theo địa hình tự nhiên khu vực, vệ sinh mặt bằng khu vực thi công	-	Trong giai đoạn thi công xây dựng	Đơn vị thi công	Chủ đầu tư
	Nước thải SH	Phát sinh hầu như không đáng kể.	-			
	Tác động đến môi trường do chất thải rắn					
	CTR xây dựng	- Tận dụng đất dư thừa để bán cho các đơn vị cần san lấp mặt bằng; - Lượng đất bóc tầng mặt được bóc tách giữ lại để phục vụ trở lại cho sản xuất lúa;	-	Trong giai đoạn thi công xây dựng	Đơn vị thi công	Chủ đầu tư
	CTR sinh hoạt	Phát sinh hầu như không đáng kể.	-			
GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH DỰ ÁN						

Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Dự án kết thúc sau khi hoàn thành phương án thi công dồn điền đổi thửa ruộng bàn giao cho người dân tự quản lý vận hành, chủ dự án chỉ đạo cho bộ phận địa chính, môi trường phối hợp thực hiện các công tác: Bàn giao sổ thửa, cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ.						

4.2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC, GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

Khi hoàn thiện chỉnh trang đồng ruộng được bàn giao cho UBND xã Đức Nhuận quản lý phân bổ lại cho các hộ dân có ruộng tại xã. Dự án kết thúc sau khi hoàn thành phương án thi công dồn điền đổi thửa ruộng bàn giao cho người dân tự quản lý vận hành. Với thời gian thi công ngắn, khối lượng thi công không nhiều. Vì vậy, chủ dự án kiến nghị xin phép không thực hiện giám sát môi trường tại dự án.

4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

***Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

a. Biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông

Để phòng ngừa, ứng phó đối với rủi ro, sự cố tai nạn giao thông, chủ đầu tư sẽ phối hợp và yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Các loại xe tải tham gia vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị cho dự án phải có giấy đăng kiểm, lái xe phải có bằng lái, không chở quá tải trọng cho phép và chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ.

- Các loại phương tiện thi công cơ giới (xe đào, xe xúc, xe ủi,...) tham gia thi công phải có giấy đăng kiểm, lái xe điều khiển các loại phương tiện này phải có bằng lái do cơ quan chức năng cấp.

- Bố trí người điều khiển giao thông tại các điểm, nút giao thông tập trung đông dân cư;

- Quy định tốc độ lưu thông qua các khu dân cư không được quá 40km/h hoặc theo biển báo đường bộ; lưu thông trong khu vực thi công không quá 10km/h.

- Cấm người không phận sự đi vào và qua lại khu vực đang thi công.

- Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển cũng như các máy móc thiết bị thi công trên công trường, không sử dụng các phương tiện, máy móc, thiết bị không bảo đảm an toàn.

b. Giảm thiểu sự cố tai nạn lao động

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc chấp hành các quy định, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động của công nhân.

- Có nội quy về an toàn lao động và vệ sinh lao động nơi làm việc.

- Có quy trình kỹ thuật an toàn cho các loại máy móc, thiết bị.

- Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại các phương tiện bảo hộ lao động và thực hiện các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Kiểm tra, nhắc nhở công nhân phải sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc.

- Lắp đặt biển báo, cảnh báo công trường đang thi công xây dựng.

- Lắp đặt các bảng nội quy an toàn lao động tại các khu vực thi công, có các biện pháp và dụng cụ bảo hộ lao động đảm bảo an toàn cho công nhân.

- Thường xuyên kiểm tra các đường dây điện tạm thời.

c. Phòng ngừa sự cố cháy nổ

Phòng chống tai nạn cháy, nổ là một hệ thống các biện pháp về tổ chức và kỹ thuật không những nhằm ngăn ngừa xảy ra cháy, nổ mà còn hạn chế cháy lan, tạo điều kiện dập tắt đám cháy có hiệu quả và thoát người an toàn khi có cháy, nổ.

Biện pháp ngăn ngừa xảy ra cháy, nổ:

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục và nhắc nhở mọi người lao động trên công trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định luật pháp về phòng chống cháy nổ.
- Huấn luyện phòng chống cháy nổ trên công trường.
- Các cán bộ công nhân thi công trên công trường được học tập về nội quy PCCC.
- Các phương tiện được trang bị dụng cụ PCCC như: bình cứu hỏa, vòi nước... đảm bảo trong tình trạng sẵn sàng sử dụng. Nội quy phòng chống cháy nổ được dán nơi dễ nhìn để công nhân thường xuyên được nhắc nhở.
- Thường xuyên kiểm tra an toàn thùng chứa nhiên liệu và công tác PCCC trên phương tiện.
- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trên công trường do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có xét tới các nguy cơ gây cháy, nổ đã nêu ở trên.

d. Sự cố thiên tai, bão lũ

Các sự cố về thiên tai thường gây ảnh hưởng nặng nề. Con người không hoàn toàn tránh được tất cả các tác động mà chỉ có những biện pháp phòng ngừa để hạn chế thấp nhất những tác hại do thiên tai mang đến. Trong quá trình thi công xây dựng thực hiện các biện pháp sau:

- Công tác thi công cần tránh các ngày mưa gió, bão lũ trong năm.
- Thành lập ban quản lý dự án để thường xuyên cập nhật tình hình thi công và thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết của khu vực, nhất vào mùa mưa lũ, để có phương án phòng tránh, di dời các máy móc thiết bị, giải tán công nhân trên công trường kịp thời trước khi bão, lũ xuất hiện.

5. CAM KẾT THỰC HIỆN

Trong quá trình thi công và vận hành, chủ đầu tư cam kết thực hiện những nội dung dưới đây:

- Thực hiện bồi thường, hỗ trợ đúng quy định nhà nước.
- Thực hiện các giải pháp giảm thiểu đảm bảo chất lượng nước mặt, chất lượng đất và nước ngầm khu vực dự án.
- Thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí và khống chế tiếng ồn.
- Thực hiện giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn, thu gom và xử lý dầu mỡ thải trong quá trình thi công.
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường.
- Thực hiện các biện pháp quản lý công nhân lao động trong suốt quá trình xây dựng dự án.
- Thực hiện các biện pháp an toàn, phòng chống và ứng cứu sự cố liên quan đến hoạt động của dự án.

Với tư cách là chủ đầu tư dự án, Chủ đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường khi triển khai.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **199** /UBND-KTN

*Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 01 năm 2023*

V/v chủ trương thực hiện
dồn điền đổi thửa, chỉnh
trang đồng ruộng tại xứ
đồng Bắc Cu Ra, xã Đức
Nhuận, huyện Mộ Đức

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức.

Xét đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 19/12/2022 về việc cho chủ trương dồn điền, đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước; đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 120/BC-SNNPTNT ngày 10/01/2023 về kết quả rà soát Phương án dồn điền, đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương việc UBND huyện Mộ Đức thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức.

2. UBND huyện Mộ Đức chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo UBND xã Đức Nhuận xây dựng Phương án thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng xứ đồng Bắc Cu Ra, xã Đức Nhuận phải đảm bảo theo đúng quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 204/TB-UBND ngày 25/5/2022, phù hợp với đề án xây dựng nông thôn mới của xã, trình UBND huyện Mộ Đức xem xét phê duyệt phương án thực hiện.

b) Kiểm tra, giám sát việc tạo mặt bằng liên vùng với các xứ đồng xung quanh đảm bảo cao trình phù hợp nhằm bố trí hệ thống kênh tưới, tiêu, bờ vùng, bờ thửa hợp lý; khối lượng tầng đất mặt trên diện tích đất chuyên trồng lúa được bóc tách giữ lại để phục vụ trở lại cho sản xuất lúa phải đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; hoạt động thu hồi đất dư thừa phải thực hiện đúng nội dung tại điểm b, phần 3, Công văn số 4458/UBND-NNTN ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh về quản lý khối lượng đất dư thừa trong hoạt động dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng và Quyết định số 32/2021/QĐ-

UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, hướng dẫn các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật về thu hồi đất dư thừa (bao gồm cả đất sét nếu có) trong việc dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng của UBND huyện Mộ Đức tại xứ đồng nêu trên, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc (nếu có) để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh ;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN_{ph19}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền